

# **Ứng dụng và đánh giá hiệu quả giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình**

**TS. Phạm Việt Hùng; ThS. Nguyễn Xuân Hải ■**

## **TÓM TẮT:**

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy nhằm ứng dụng và đánh giá hiệu quả giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao(TDTT) huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, góp phần thực hiện các mục tiêu về TDTT trên địa bàn huyện Lệ Thủy nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung.

**Từ khóa:** ứng dụng, đánh giá, hiệu quả, giải pháp, phong trào TDTT...

## **ABSTRACT:**

Using the routine scientific research to apply and evaluate the effectiveness of development resolutions of sport movement at Le Thuy district, Quang Binh province, contributing to achieve sport goals at Le Thuy district in particular and Quang Binh province in general.

**Keywords:** application, evaluation, efficiency, resolution, sport movement.

## **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Qua đánh giá thực trạng phong trào TDTT trên địa bàn huyện Lệ Thủy - tỉnh Quảng Bình cho thấy tồn tại một số hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển phong trào TDTT trên địa bàn huyện như đội ngũ CB, hướng dẫn viên con thiếu, nguồn kinh phí dành cho TDTT tăng hàng năm không đáng kể...Việc lựa chọn và đánh giá hiệu quả một số giải pháp phát triển phong trào TDTT huyện Lệ Thủy sẽ khắc phục được hạn chế trên, từ đó góp phần phát triển phong trào TDTT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Từ những lý do đó, đề tài lựa chọn nghiên cứu: “**Ứng dụng và đánh giá hiệu quả giải pháp phát triển phong trào TDTT huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình**”.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, thực nghiệm (TN) sự phạm và toán học thống kê.



## **2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào TDTT huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình**

Từ thực trạng phong trào TDTT quần chúng của huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và từ thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến phong trào TDTT quần chúng của huyện, đề tài lựa chọn một số giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng phong trào TDTT quần chúng ở huyện Lệ Thủy. Đề tài tiến hành phỏng vấn lãnh đạo huyện Lệ Thủy, CB làm công tác TDTT ở huyện và các giáo viên thể dục thường xuyên làm công tác viên (CTV) TDTT trên địa bàn huyện. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

Qua kết quả phỏng vấn ở bảng 1, đề tài lựa chọn được 6 giải pháp có tỷ lệ số người đồng ý trên 80% để xây dựng hệ thống các giải pháp nhằm phát triển phong trào TDTT quần chúng ở huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, đó là những giải pháp:

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng ở huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (n = 30)**

TT	Các giải pháp	Số người đồng ý	Tỷ lệ %
1	Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác TDTT quần chúng	30	100
2	Tuyên truyền nội dung TDTT về các địa phương	28	93,33
3	Tăng cường tổ chức các giải thể thao trong toàn huyện hàng năm	21	70
4	Tăng cường phát triển đội ngũ CB TDTT	30	100
5	Tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, sân bãi tập luyện	27	90
6	Tăng cường phát triển CLB TDTT	18	60
7	Thúc đẩy xã hội hóa TDTT nhằm phát triển phong trào TDTT quần chúng	26	86,67
8	Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra	21	70
9	Phát triển các môn thể thao có thế mạnh trên địa bàn	26	86,67
10	Phát triển các môn thể thao mới trong quần chúng	20	66,67
11	Có cơ chế, chính sách đối với những người tham gia hoạt động TDTT	22	73,33

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác TDTT quần chúng
- Tuyên truyền nội dung TDTT về các địa phương
- Tăng cường phát triển đội ngũ cán bộ (CB) TDTT
- Tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), sân bãi tập luyện.
- Thúc đẩy xã hội hóa TDTT nhằm phát triển phong trào TDTT quần chúng
- Phát triển các môn thể thao có thế mạnh trên địa bàn

## 2.2. Nội dung, cách thực hiện các giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

Sau khi đã lựa chọn được các giải pháp nhằm phát triển phong trào TDTT quần chúng ở huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, đề tài tiến hành xây dựng nội dung các giải pháp như sau:

\* *Giải pháp thứ nhất: nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và quần chúng nhân dân về công tác TDTT quần chúng*

### Mục đích, ý nghĩa

Nhận thức được tầm quan trọng, tác dụng của TDTT quần chúng đóng vai trò to lớn trong việc sự phát triển của phong trào TDTT. Chỉ có nhận thức đúng và đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Đảng, xác định rõ ý nghĩa, mục đích của của hoạt động TDTT thì công tác tổ chức và tập luyện TDTT mới đạt hiệu quả.

### Nội dung

Triển khai, thực hiện các chính sách, nghị quyết của Đảng, Chính phủ và các Bộ về TDTT đặc biệt là TDTT quần chúng.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tầng lớp nhân dân, các CB, công nhân viên chức về tác dụng của TDTT đối với đời sống và xã hội.

### Cách thức thực hiện

Triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020” và Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW sâu rộng trên địa bàn toàn huyện.

Duy trì và thực hiện cuộc vận động “toute dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” sâu rộng khắp các thôn xóm, xã, thị trấn, các cơ quan, trường học.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục tuyên truyền cho CB, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về lợi ích thiết thực của TDTT đối với sức khỏe cho mọi người

\* *Giải pháp thứ hai: tuyên truyền nội dung TDTT về các địa phương*

### Mục đích, ý nghĩa

Đại đa số người dân chưa tiếp cận được những thông tin khoa học về TDTT. Nguyên nhân chủ yếu cũng là việc tuyên truyền còn hạn chế, chưa phổ biến, rộng rãi đến người dân. Vì vậy, cần phải tăng cường tuyên truyền các nội dung TDTT đến quần chúng nhân dân, làm cho họ hiểu được tầm quan trọng và tác dụng của TDTT đối với sức khỏe, tạo cho họ sự hứng thú, hăng say tập luyện TDTT từ đó đưa phong trào TDTT phát triển.

### Nội dung

Sử dụng các cách thức tuyên truyền để các thông tin về TDTT đến tận tay từng người dân, từng thôn xóm, làng bản.

Tạo dựng hứng thú cho người dân đối với TDTT, khuyến khích, thúc đẩy người dân tập luyện.

### Cách thức thực hiện

Tuyên truyền về tầm quan trọng, tác dụng của TDTT đối với sức khỏe, tinh thần của con người đến với người dân. Tạo hứng thú, động cơ để nhân dân hăng

hai, tự giác tham gia tập luyện TDTT bằng cách:

- Tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của từng thôn, xóm về tác dụng và tầm quan trọng của TDTT đối với con người.
- Đưa tin tức về phong trào TDTT của địa phương lên các trang thông tin đại chúng của huyện.
- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về TDTT đối với sức khỏe và đời sống của con người.

**\* Giải pháp thứ ba: tăng cường phát triển đội ngũ CB TDTT**

*Mục đích, ý nghĩa*

Số lượng CB làm công tác TDTT ở huyện Lê Thủy còn quá ít so với nhu cầu phát triển của phong trào TDTT ở địa phương. Bên cạnh đó, về trình độ chuyên môn, ý thức của đội ngũ này phần nào đó còn hạn chế nên kìm hãm sự phát triển của phong trào TDTT huyện nhà. Vì vậy, phát triển đội ngũ CB làm công tác TDTT cả về chiều sâu lẫn chiều rộng là phần tất yếu để phát triển phong trào TDTT quần chúng của huyện.

*Nội dung*

Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho các CB cơ sở.

Nâng cao năng lực quản lý của các CB quản lý TDTT.

Phát triển đội ngũ CB, CTV TDTT...

*Cách thức thực hiện*

Phát triển đội ngũ CB TDTT từ cấp cơ sở trở lên nhằm kiện toàn bộ máy ngành TDTT của huyện Lê Thủy ở các cấp từ huyện đến các xã, thị trấn, bằng cách:

- Thường xuyên mở lớp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CB TDTT ở các xã, thị trấn cũng như CB TDTT trực thuộc huyện.

- Tăng cường đội ngũ CB làm công tác TDTT ở các xã, thị trấn thông qua hình thức chuyên trách, bán chuyên trách, CTV...

**\* Giải pháp thứ tư: tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, sân bãi tập luyện.**

*Mục đích, ý nghĩa*

Hiện nay trên địa bàn huyện Lê Thủy, số lượng sân bãi, CSVC phục vụ cho TDTT quần chúng còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Kéo theo sự hạn chế đó là sự kém phát triển của phong trào TDTT của địa phương. Vì vậy, tăng số lượng và nâng cao chất lượng CSVC phục vụ tập luyện, hỗ trợ kinh phí hoạt động TDTT là biện pháp hữu hiệu mang yếu tố thiết thực kích thích thái độ và tinh thần tập luyện của quần chúng nhân dân.

*Nội dung*

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thiết chế văn

hóa thể thao từ huyện đến cơ sở nhằm đáp ứng tốt nhu cầu tập luyện của quần chúng nhân dân. Phát huy tiềm năng, thế mạnh giao lưu vốn có, tăng cường mở rộng quan hệ, hợp tác về TDTT, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, các doanh nghiệp trong và ngoài huyện để phát triển phong trào TDTT quần chúng của huyện.

*Cách thức thực hiện*

Cần tiến hành lập quy hoạch phát triển sự nghiệp TDTT nằm trong quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của huyện để từng bước đưa phong trào TDTT quần chúng ngày càng phát triển cả về quy mô và chất lượng.

Ký kết hợp đồng quảng cáo, xây dựng với các doanh nghiệp nhằm thu hút tiền đầu tư, tài trợ về nhằm xây mới và nâng cấp, tu sửa lại các công trình TDTT phục vụ cho việc tập luyện và hoạt động TDTT của nhân dân.

**\* Giải pháp thứ năm: thúc đẩy xã hội hóa TDTT nhằm phát triển phong trào TDTT quần chúng**

*Mục đích, ý nghĩa*

Trong điều kiện kinh tế ngày càng phát triển, tập luyện TDTT vì nhu cầu giải trí, sức khỏe và thẩm mỹ ngày càng trở thành một phần không thể thiếu của người dân thì xã hội hóa TDTT ngày càng được phát triển mạnh mẽ. Thúc đẩy xã hội hóa TDTT chính là thúc đẩy phong trào TDTT quần chúng, đây là một biện pháp tích cực để phong trào TDTT quần chúng phát triển.

*Nội dung*

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động phong trào, hướng dẫn loại hình tập luyện phù hợp với các đối tượng, từng vùng nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa...để nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân nông thôn.

*Cách thức thực hiện*

Tổ chức các buổi tuyên truyền, nói chuyện về TDTT đối với người dân, nâng cao tầm hiểu biết của họ đối với tác dụng của việc tập luyện TDTT.

Kêu gọi, khuyến khích các tổ chức xã hội, tư nhân mở trường, lớp đào tạo năng khiếu thể thao, đầu tư xây dựng cơ sở tập luyện và đào tạo tài năng thể thao.

**\* Giải pháp thứ sáu: phát triển các môn thể thao có thế mạnh trên địa bàn**

*Mục đích, ý nghĩa*

Phát triển các môn thể thao thế mạnh trên địa bàn không những phát triển được phong trào TDTT mà còn nâng cao được chất lượng của phong trào và trình độ tập luyện của người tập. Bên cạnh đó, thành lập được đội tuyển của huyện có khả năng giành được thành tích cao khi tham gia thi đấu các giải trong tỉnh và các vùng lân cận.

**Nội dung**

Rà soát những môn thể thao có thể mạnh của huyện nhà với số lượng lớn người tham gia tập luyện, đạt thành tích cao trong các giải thi đấu trong tỉnh và các vùng lân cận.

Lên kế hoạch phát triển các môn thể thao có thể mạnh thông qua xây dựng, tu sửa CSVC, sân bãi, thành lập các câu lạc bộ, thường xuyên tổ chức các giải thu hút người dân tham gia.

**Cách thức thực hiện**

Những môn thể thao có thể mạnh của huyện nhà như: Bóng chuyền, Bơi lội, Cầu lông, Bóng đá... Đây cũng là những môn thể thao thu hút được đông đảo quần chúng tham gia với CSVC và dụng cụ tập luyện đơn giản, kinh phí tập ít.

Phát triển các môn thể mạnh thông qua các hình thức:

- Đầu tư xây dựng, tu bổ lại sân bãi, dụng cụ ở các địa phương
- Thành lập, tổ chức các câu lạc bộ (CLB) thể thao để tạo điều kiện cho nhân dân tham gia, đặc biệt là tổ chức các CLB hè nhằm tạo sân chơi cho các em học sinh.
- Thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp cơ sở, cấp huyện để phát động phong trào tập luyện của quần chúng nhân dân.

### **2.3. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả các giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng huyện Lê Thủy- tỉnh Quảng Bình**

Bước đầu ứng dụng các giải pháp đã cho thấy sự tiến triển rõ rệt. Sau 1 năm TN, các chỉ tiêu đánh giá về phong trào TDTT quần chúng ở huyện Lê Thủy đều tăng. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2. Kết quả ứng dụng các giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng ở huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình**

TT	Các chỉ tiêu	Trước thực nghiệm (Năm 2013)		Sau thực nghiệm (Năm 2014)	Tỷ lệ tăng trưởng W (%)
		Số lượng	%		
1	Số người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên	53804	38	58496	41
2	Số gia đình thể thao	14100	39	16202	44
3	Số CLB TDTT	75		92	20,35
4	Tổ chức các giải cấp xã, thị trấn	155		167	7,45
5	Tổ chức các giải cấp huyện	16		19	17,14
6	Lễ hội hàng năm	03		03	0

**Bảng 3. Kết quả kinh phí đầu tư cho phong trào TDTT quần chúng ở huyện Lê Thủy sau khi ứng dụng các giải pháp**  
(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Nội dung	Trước thực nghiệm (Năm 2013)	Sau thực nghiệm (Năm 2014)	Tỷ lệ tăng trưởng (W%)
1	Trích từ nguồn ngân sách nhà nước cho TDTT quần chúng	620	840	30,13
2	Nguồn đóng góp xã hội hóa	270	390	36,36
<b>Tổng cộng</b>		<b>890</b>	<b>1230</b>	<b>32,08</b>

*Bảng 4. Thành tích thi đấu các giải cấp tỉnh của các đội tuyển thể thao huyện Lệ Thủy*

(Đơn vị tính: HC)

TT	Môn thi đấu	Năm 2013			Năm 2014		
		HC Vàng	HC Bạc	HC đồng	HC Vàng	HC Bạc	HC đồng
1	Cầu lông	2	1	1	4	2	1
2	Bóng chuyền nam			1	1		
3	Bóng chuyền nữ		1			1	
4	Bơi lội	4	2	2	7	2	1
5	Bóng bàn	2	0	1	3	1	1
6	Điền kinh	3	2	3	3	4	2
7	Bóng chuyền nam trung học phổ thông		1		1		
<b>Tổng cộng</b>		<b>11</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>19</b>	<b>10</b>	<b>5</b>

sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020” đến một số cơ quan, ngành và toàn thể CB TDTT trên địa bàn huyện Lệ Thủy.

- Thực hiện được 03 lần tuyên truyền công tác TDTT của Đảng và Nhà nước bằng xe lưu động trên khắp địa bàn huyện.

- Tiếp nhận thêm 20 CTV TDTT là giáo viên các trường THCS, THPT trên địa bàn huyện, 03 CB chuyên trách và 05 CB bán chuyên trách TDTT phân bổ về các xã, thị trấn. Nâng số lượng người làm công tác TDTT ở địa bàn huyện lên tổng số 132 người trong đó có 88 CTV và 44 CB phụ trách TDTT. Như vậy cứ 1329 người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên thì có 01 CB phụ trách TDTT, tỷ lệ này giảm so với năm 2013.

- Xây mới 01 khu vui chơi thể thao, nâng cấp 04 công trình TDTT và tu bổ được 12 công trình TDTT đang xuống cấp nhờ vào tiền đóng góp của nhân dân và tiền tài trợ của các doanh nghiệp.

- Tổ chức được các CLB TDTT hè dành cho các học sinh, đặc biệt có 01 CLB bóng chuyền được tổ chức ở xã An Thủy và 01 CLB bơi lội được tổ chức ở trung tâm văn hóa thể thao huyện. Các CLB này thu hút được

nhiều em học sinh tham gia với nhiều lứa tuổi.

Bên cạnh đó, trong thời gian TN các đội tuyển của huyện Lệ Thủy đã đạt được nhiều thành tích cao trong các giải đấu của Tỉnh Quảng Bình tổ chức. Kết quả được chúng tôi tổng hợp ở bảng 4.

Kết quả bảng 4 cho thấy, thành tích các môn thi đấu của đội tuyển thể thao của huyện Lệ Thủy đều tăng cả về số lượng huy chương và thứ hạng. Số lượng huy chương Vàng và huy chương Bạc tăng lên rõ rệt. Đặc biệt những huy chương này đều nằm trong những môn thể mạnh của huyện như Bóng chuyền, Bơi lội, Cầu lông.

### 3. KẾT LUẬN

Qua quá trình TN cho thấy, các giải pháp được lựa chọn nhằm phát triển phong trào TDTT quân chủng huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình bước đầu đã đem lại hiệu quả cao. Đây là tiền đề quan trọng để chúng tôi tiếp tục triển khai ứng dụng các giải pháp sâu rộng hơn nữa nhằm đẩy mạnh phong trào TDTT trên địa bàn huyện Lệ Thủy, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Chỉ thị 17-CT/TW*, ngày 23/10/2002 về phát triển TDTT đến năm 2010.
2. Phạm Đình Bẩm, Đặng Bình Minh, (1998), *Giáo trình Quản lý TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Cục thống kê tỉnh Quảng Bình, tháng 5/2014, *Niên giám thống kê huyện Lệ Thủy năm 2013*.
4. Phòng Văn hóa - Thể thao huyện Lệ Thủy, *Báo cáo số 31 /BC-VH&TT*, ngày 15/01/2013, về việc tổng kết công tác TDTT năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2014.
5. Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 của tỉnh Quảng Bình.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ kết quả nghiên cứu luận văn thạc sĩ của Nguyễn Xuân Hải (2015): “Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào TDTT quân chủng huyện Lệ Thủy - tỉnh Quảng Bình”.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 8/12/2018; ngày phản biện đánh giá: 10/1/2019; ngày chấp nhận đăng: 26/2/2019)